

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VỚI LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15**

**A. NỘI DUNG DỰ THẢO LUẬT ĐÃ ĐƯỢC BỘ TƯ PHÁP THẨM ĐỊNH**

<b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b>	<b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<b>I. LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12</b>		
<b>Điều 7. Tổ chức của Ngân hàng Nhà nước</b> ... 3. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 49 của Luật này.	<b>Điều 7. Tổ chức của Ngân hàng Nhà nước</b> ... “3. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định, <del>trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 49 của Luật này.</del> ”.	Khoản 3, khoản 5 Điều 7 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 quy định: “3. Cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan thanh tra khác trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định của Chính phủ; 5. Tổ chức và hoạt động cụ thể của cơ quan thanh tra quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này do Chính phủ quy định”.  Căn cứ quy định trên, Chính phủ là cơ quan có thẩm

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
		<p>quyền quy định tổ chức và hoạt động của thanh tra của Ngân hàng Nhà nước (Nghị định số 05/2026/NĐ-CP)</p> <p>Do vậy, quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật NHNN giao “Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng” là không còn phù hợp. Nội dung này được đề xuất bãi bỏ tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật.</p> <p>Việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 Luật số 46/2010/QH12 đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật về việc bãi bỏ Điều 49 Luật số 46/2010/QH12.</p>
<p><b>Điều 27. Mở tài khoản và thực hiện giao dịch trên tài khoản</b></p> <p>...</p> <p>3. Kho bạc Nhà nước mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh không có chi nhánh của Ngân hàng Nhà nước, việc thực hiện các giao dịch cho Kho bạc Nhà nước theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.</p>	<p><b>Điều 27. Mở tài khoản và thực hiện giao dịch trên tài khoản</b></p> <p>...</p> <p>“3. Kho bạc Nhà nước mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, <del>huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh</del> không có <b>trụ sở</b> của Ngân hàng Nhà nước <b>chi nhánh</b>, việc thực hiện các giao dịch cho Kho bạc Nhà nước theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.”.</p>	<p>Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với kết quả việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp (bao gồm Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố)).</p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p><b>Điều 49. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng</b></p> <p>1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giám sát ngân hàng.</p> <p>2. Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Không quy định</b></p>	<p>Theo quy định tại Nghị định số 26/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không còn Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng. Các nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng trước đây được chuyển cho 03 đơn vị, bao gồm: Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng và Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.</p> <p>Khoản 3, khoản 5 Điều 7 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 quy định: “3. Cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan thanh tra khác trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định của Chính phủ; 5. Tổ chức và hoạt động cụ thể của cơ quan thanh tra quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này do Chính phủ quy định”.</p> <p>Căn cứ quy định trên, Chính phủ là cơ quan có thẩm quyền quy định tổ chức và hoạt động của thanh tra của Ngân hàng Nhà nước (Nghị định số 05/2026/NĐ-CP)</p> <p>Do vậy, quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật NHNN giao “Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng” là không còn phù hợp. Nội dung này được</p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
		<p>đề xuất bãi bỏ tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật.</p> <p>Dự thảo Luật bãi bỏ quy định tại Điều 49 quy định về Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng nhằm đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p>
<p><b>Điều 57. Quyền, nghĩa vụ của đối tượng giám sát ngân hàng</b></p> <p>1. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp.</p> <p>2. Báo cáo, giải trình đối với khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.</p> <p>3. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.</p>	<p><b>Điều 57. Quyền, nghĩa vụ của đối tượng giám sát ngân hàng</b></p> <p>1. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của <del>Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng</del> <b>Ngân hàng Nhà nước</b>; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp.</p> <p>2. Báo cáo, giải trình đối với kiến nghị, khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động của <del>Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng</del> <b>Ngân hàng Nhà nước</b>.</p> <p>3. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động của <del>Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng</del> <b>Ngân hàng Nhà nước</b>.</p>	<p>Theo quy định tại Nghị định số 26/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không còn Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng. Các nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng trước đây được chuyển cho 03 đơn vị, bao gồm: Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng và Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.</p> <p>Do vậy, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định về Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng nhằm đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p>
<p><b>II. LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>		
<p><b>Không quy định</b></p>	<p><b>“Điều 48a. Trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ</b></p>	<p>Điểm đ khoản 1 Điều 10 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Chính phủ trong việc “<i>Thanh tra việc chấp</i></p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
	<p>1. Thanh tra hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ không có Thanh tra Bộ, trong đó có căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo đó.</p> <p>2. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành có liên quan định kỳ thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Luật này.”.</p>	<p><i>hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ không có Thanh tra Bộ”.</i></p> <p>Dự thảo Luật bỏ trách nhiệm “thanh tra” đối với các bộ không có Thanh tra Bộ và chuyển trách nhiệm này sang Thanh tra Chính phủ để đảm bảo thống nhất với Luật Thanh tra số 84/2025/QH15.</p> <p><i>(Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, NHNN đưa điều khoản quy định Trách nhiệm Thanh tra lên trước. NHNN chỉ thay đổi thứ tự điều, giữ nguyên nội dung như đã được thẩm định).</i></p>
<p><b>Điều 52. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng</b></p> <p>1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, trừ việc cho thuê, cho thuê lại bất động sản và dịch vụ tư vấn bất động sản.</p> <p>2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó có căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo đó.</p> <p>3. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật</p>	<p><b>“Điều 52. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng</b></p> <p>1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, trừ việc cho thuê, cho thuê lại bất động sản và dịch vụ tư vấn bất động sản.</p> <p>2. <del>Thanh tra,</del> <b>Kiểm tra,</b> giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó có căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo đó.</p> <p>3. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; thực</p>	<p>(i) Điều 7 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 quy định cơ quan thanh tra bao gồm: “1. Thanh tra Chính phủ; 2. Thanh tra tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Thanh tra tỉnh); 3. Cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan thanh tra khác trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định của Chính phủ; 4. Thanh tra Cơ yếu; cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế)”.</p> <p>(ii) Điểm đ khoản 1 Điều 10 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của</p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>này; thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, trừ việc cho thuê, cho thuê lại bất động sản và dịch vụ tư vấn bất động sản quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này.</p>	<p>hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền <del>trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, trừ việc cho thuê, cho thuê lại bất động sản và dịch vụ tư vấn bất động sản</del> quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này <i>đối với lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này.</i></p>	<p>Thanh tra Chính phủ trong việc <i>“Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ không có Thanh tra Bộ”</i>.</p> <p>(iii) Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 109/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ quy định: <i>“4. Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra,” tại khoản 29 Điều 2; bãi bỏ khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.”</i></p> <p>Do vậy, dự thảo Luật bỏ cụm từ “thanh tra” đối với các bộ không có Thanh tra Bộ và chuyển chức năng này sang Thanh tra Chính phủ để đảm bảo thống nhất với Luật Thanh tra số 84/2025/QH15.</p>
<p><b>Điều 53. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp</b></p> <p>1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực công chứng, hành nghề luật sư.</p> <p>2. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống rửa tiền.</p> <p>3. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với các đối tượng báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này, trong</p>	<p><b>“Điều 53. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp</b></p> <p>1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực công chứng, hành nghề luật sư.</p> <p>2. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống rửa tiền.</p> <p>3. <del>Thanh tra, K</del> kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với các đối tượng báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó có</p>	<p>Khoản 7 Điều 4 Nghị định số 109/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ quy định: <i>“7. Bãi bỏ cụm từ “thanh tra,” tại khoản 17 Điều 2; bãi bỏ khoản 7 Điều 3 của Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.”</i></p> <p>Dự thảo Luật bỏ cụm từ “thanh tra” đối với các bộ không có Thanh tra Bộ và chuyển chức năng này sang Thanh tra Chính phủ để đảm bảo thống nhất với Luật Thanh tra số 84/2025/QH15.</p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>đó có căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo đó.</p> <p>4. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền trong lĩnh vực công chứng, hành nghề luật sư quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này.</p>	<p>căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo đó.</p> <p>4. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền <del>trong lĩnh vực công chứng, hành nghề luật sư</del> quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này <i>đối với lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này.</i></p>	
<p><b>Điều 54. Trách nhiệm của Bộ Công Thương</b></p> <p>1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh kim khí quý, đá quý, trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng và vàng trang sức, mỹ nghệ.</p> <p>2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó có căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo đó.</p> <p>3. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt</p>	<p><b>“Điều 54. Trách nhiệm của Bộ Công Thương</b></p> <p>1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh kim khí quý, đá quý, trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng <del>và vàng trang sức, mỹ nghệ.</del></p> <p>2. <del>Thanh tra,</del> <b>K</b>iểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó có căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo đó.</p> <p>3. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; thực</p>	<p>Khoản 8 Điều 4 Nghị định số 109/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ quy định: “8. <i>Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra,” sửa đổi cụm từ “thanh tra chuyên ngành” thành “kiểm tra chuyên ngành” tại khoản 38 Điều 2; bãi bỏ khoản 7 Điều 3 của Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.</i>”.</p> <p>Dự thảo Luật bỏ cụm từ “thanh tra” đối với các bộ không có Thanh tra Bộ và chuyển chức năng này sang Thanh tra Chính phủ để đảm bảo thống nhất với Luật Thanh tra số 84/2025/QH15.</p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh kim khí quý, đá quý, trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng và vàng trang sức, mỹ nghệ quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này.</p>	<p>hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền trong <del>lĩnh vực kinh doanh kim khí quý, đá quý, trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng và vàng trang sức, mỹ nghệ</del> quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này <i>đối với lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này.</i></p>	
<p><b>Điều 55. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</b></p> <p>1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai công tác phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>2. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này đối với pháp nhân được thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Không quy định</b></p>	<p>Bãi bỏ quy định về trách nhiệm của Bộ kế hoạch và Đầu tư để đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức của Chính phủ</p>
<p><b>Điều 58. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông</b></p> <p>1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống</p>	<p><b>“Điều 58. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b></p> <p>1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống rửa</p>	<p>Điểm a khoản 25 Điều 2 Nghị định số 43/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định: “25. Về thông tin điện tử: a) <i>Quản lý về dịch vụ trò chơi</i></p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh trò chơi trên mạng viễn thông, mạng Internet.</p> <p>2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó có căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo đó.</p> <p>3. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh trò chơi trên mạng viễn thông, mạng Internet quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này.</p> <p>4. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc thông tin, truyền thông về chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống rửa tiền.</p>	<p>tiền trong lĩnh vực kinh doanh trò chơi điện tử trên mạng.</p> <p>2. Kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó có căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo đó.</p> <p>3. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này đối với lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này.”.</p>	<p><i>điện tử trên mạng</i>; trang thông tin điện tử, mạng xã hội; nội dung thông tin, ứng dụng cung cấp thông tin trên mạng theo quy định của pháp luật;”.</p> <p>Theo đó, hoạt động kinh doanh trò chơi trên mạng hiện nay đã chuyển chức năng, nhiệm vụ sang Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Do vậy, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 58 theo hướng quy định về trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
<p><b>Điều 59. Trách nhiệm của các Bộ, ngành khác</b></p> <p>1. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền.</p> <p>2. Thanh tra, kiểm tra đối tượng báo cáo thuộc</p>	<p><b>Điều 59. Trách nhiệm của các Bộ, ngành khác</b></p> <p>1. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền.</p> <p>2. <del>Thanh tra, K</del> kiểm tra đối tượng báo cáo thuộc</p>	<p>(i) Điều 7 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 quy định cơ quan thanh tra bao gồm: “1. <i>Thanh tra Chính phủ</i>; 2. <i>Thanh tra tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Thanh tra tỉnh)</i>; 3. <i>Cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước và các cơ</i></p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>phạm vi quản lý nhà nước của mình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.</p> <p>3. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành có liên quan định kỳ thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro quốc gia về rửa tiền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Luật này.</p>	<p>phạm vi quản lý nhà nước của mình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.</p> <p>3. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành có liên quan định kỳ thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro quốc gia về rửa tiền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 của Luật này.</p>	<p><i>quan thanh tra khác trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định của Chính phủ; 4. Thanh tra Cơ yếu; cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (sau đây gọi là Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế)".</i></p> <p>(ii) Điểm đ khoản 1 Điều 10 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Chính phủ trong việc “<i>Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ không có Thanh tra Bộ</i>”.</p> <p>Dự thảo Luật bỏ trách nhiệm “<i>thanh tra</i>” đối với các bộ không có Thanh tra Bộ và chuyển trách nhiệm này sang Thanh tra Chính phủ để đảm bảo thống nhất với Luật Thanh tra số 84/2025/QH15.</p>
<p><b>Điều 64. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan đến phòng, chống rửa tiền</b></p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 49 của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 như sau:</p> <p>“1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giám</p>	<p style="text-align: center;"><b>Không quy định</b></p>	<p>Quy định bãi bỏ khoản 1 Điều 64 Luật số 14/2022/QH15 nhằm đảm bảo sự thống nhất tại dự thảo Luật (bãi bỏ Điều 49 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12).</p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỦA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỦA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>	<p><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>sát ngân hàng.”.</p>		

**B. NỘI DUNG BỔ SUNG SO VỚI DỰ THẢO LUẬT ĐÃ ĐƯỢC BỘ TƯ PHÁP THẨM ĐỊNH**

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỦA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỦA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p><b>I. LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12</b></p>		
<p><b>Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước</b></p> <p>...</p> <p>15. Chủ trì lập, theo dõi, dự báo và phân tích kết quả thực hiện cán cân thanh toán quốc tế.</p>	<p><b>Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước</b></p> <p>15. Chủ trì lập, theo dõi, dự báo và phân tích kết quả thực hiện cán cân thanh toán quốc tế <b>của Việt Nam; lập, theo dõi, và phân tích trạng thái đầu tư quốc tế của Việt Nam.</b></p>	<p><b>1. Khoản 15 Điều 4 Luật NHNN hiện hành chỉ quy định trách nhiệm của NHNN trong việc lập CCTT là chưa đầy đủ vì:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ số liệu để đánh giá tình hình kinh tế đối ngoại của 1 nền kinh tế bao gồm Cán cân thanh toán quốc tế và Bảng trạng thái đầu tư quốc tế (IIP)<sup>1</sup>.</li> <li>- Việt Nam có nghĩa vụ cung cấp thông tin, số liệu về IIP cho Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) theo quy định trong Điều VIII – Điều lệ IMF. Tại mục 5, Điều VIII – Điều</li> </ul>

<sup>1</sup> Trạng thái đầu tư quốc tế là một bảng thống kê cho biết tại một thời điểm xác định (thường là thời điểm cuối các quý, cuối năm), gồm: (i) giá trị tài sản có tài chính của nền kinh tế Việt Nam có quyền đòi người không cư trú (ví dụ tổng giá trị vốn đầu tư trực tiếp do nhà đầu tư Việt Nam đầu tư tại nước ngoài đến thời điểm cuối năm) hay vàng thời nắm giữ dưới dạng dự trữ là quốc gia và (ii) giá trị tài sản nợ tài chính nền kinh tế Việt Nam đang nợ người không cư trú (ví dụ tổng vốn đầu tư trực tiếp của nhà đầu tư nước ngoài đầu tư tại Việt Nam tại thời điểm cuối năm). Đây là bảng số liệu quan trọng với giá trị IIP ròng sẽ cho biết Việt Nam là nước cho vay ròng hay nước nhận nợ, quy mô lớn hay nhỏ, từ đó đưa ra các chính sách vĩ mô phù hợp.

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
		<p>lệ quy định các nước hội viên có nghĩa vụ cung cấp cho IMF 12 chỉ tiêu gồm: (i) nắm giữ vàng và ngoại tệ chính thức, (ii) nắm giữ vàng và ngoại tệ chính thức bởi ngân hàng và các tổ chức tài chính, (iii) sản xuất vàng, (iv) xuất nhập khẩu vàng, (v) xuất nhập khẩu hàng hóa, (vi) cán cân thanh toán quốc tế, (vii) <b>trạng thái đầu tư quốc tế</b>, (viii) thu nhập quốc gia, (ix) các chỉ số giá, (x) tỷ giá hối đoái, (xi) các biện pháp kiểm soát ngoại hối, và (xii) các thỏa thuận thanh toán bù trừ chính thức. Do đó, để cung cấp Bảng IIP cho phía IMF, Việt Nam cần có cơ sở pháp lý cho việc lập IIP.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việt Nam đã tham gia Hệ thống phổ biến dữ liệu chung (GDDS), tăng cường (e-GDDS) và dữ liệu đặc biệt (SDDS), trong đó IIP là một trong những yêu cầu công bố số liệu tại e-GDDS và SDDS. Tuy nhiên, vì chưa được quy định tại Luật NHNN nên NHNN chưa có cơ sở pháp lý để thu thập thông tin, số liệu để lập bảng IIP.</li> <li>- Trong đợt công tác vào tháng 6/2025 của Đoàn đánh giá thường niên Điều IV-IMF, Đoàn đã đưa ra cảnh báo Việt Nam có thể bị hạ xếp hạng về thống kê khu vực đối ngoại xuống mức D (mức thấp nhất) do thiếu dữ liệu về IIP, gây hạn chế khả năng đánh giá tình hình đối ngoại, cản trở đáng kể cho công tác giám sát của IMF.</li> </ul> <p><b>2. IIP là chỉ tiêu cốt lõi phản ánh trạng thái tài sản nợ-có đối ngoại của nền kinh tế, có ý nghĩa quan trọng cho</b></p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
		<p>NHNN và Bộ Tài chính trong điều hành chính sách tiền tệ, tỷ giá và các chính sách kinh tế vĩ mô khác của Việt Nam. Cùng với Bảng Cán cân thanh toán quốc tế, IIP là bộ số liệu quan trọng thể hiện trạng thái đối ngoại của quốc gia tại một thời điểm nhất định. Do đó, tại hầu hết các quốc gia, <u>Ngân hàng Trung ương</u> là cơ quan chủ trì biên soạn, theo dõi và phân tích 2 bộ số liệu này.</p> <p>Việc xây dựng IIP để cung cấp cho Chính phủ sẽ hỗ trợ phân tích rủi ro tài chính bên ngoài và điều hành chính sách vĩ mô hiệu quả hơn, giúp đánh giá khả năng chi trả nợ nước ngoài và quản lý thanh khoản, tránh nguy cơ khủng hoảng tài chính do nợ nước ngoài cao. Đồng thời, số liệu IIP phục vụ mục tiêu giám sát vĩ mô các quốc gia của IMF; giúp các nhà hoạch định chính sách điều chỉnh chính sách đầu tư, tính toán các chỉ tiêu kinh tế quan trọng, phân tích trạng thái đầu tư nhằm theo dõi biến động dòng vốn ngoại (FDI, PI, vay nợ nước ngoài) để có các chính sách ứng phó kịp thời với các cú sốc tài chính toàn cầu; cung cấp thông tin hữu ích cho các tổ chức xếp hạng tín nhiệm.</p> <p>Đối với NHNN, IIP là dữ liệu đầu vào quan trọng để dự báo xu hướng kinh tế, từ đó có các chính sách phù hợp về lãi suất, tỷ giá, tăng trưởng tín dụng và xác định dòng vốn tín dụng vào các khu vực có trạng thái đầu tư tăng trưởng cao. Đối với các Bộ, ngành khác, IIP là cơ sở để xác định các khu vực kinh tế để có hỗ trợ đầu tư, có</p>

<p><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p><b>THUYẾT MINH</b></p>
		<p>chiến lược thúc đẩy phát triển hoặc tháo gỡ khó khăn.</p> <p>Việc công bố bảng IIP cũng giúp nâng cao tính minh bạch, chuẩn hóa thống kê theo thông lệ quốc tế (BPM6/BPM7), đồng thời góp phần nâng cao uy tín quốc gia trong thu hút đầu tư và hội nhập kinh tế toàn cầu.</p>
<p><b>Điều 22. Ban hành, kiểm tra nghiệp vụ phát hành tiền</b></p> <p>...</p> <p>2. Bộ Tài chính kiểm tra việc thực hiện nghiệp vụ in, đúc và tiêu huỷ tiền.</p>	<p><b>Không quy định</b></p>	<p>Bãi bỏ quy định tại khoản 2 Điều 22 về trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc kiểm tra việc thực hiện nghiệp vụ in, đúc và tiêu huỷ tiền nhằm tránh các quy định chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước.</p>
<p><b>Không quy định</b></p>	<p>Bổ sung Điều 31a vào trước Điều 31 như sau:</p> <p><b>“Điều 31a. Nguyên tắc sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam</b></p> <p>Trên lãnh thổ Việt Nam, mọi giao dịch, thanh toán, niêm yết, quảng cáo, báo giá, định giá, ghi giá trong hợp đồng, thỏa thuận và các hình thức tương tự khác không được thực hiện bằng ngoại hối, trừ các trường hợp được phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.”.</p>	<p>Điều 22 Pháp lệnh Ngoại hối năm 2005 (đã sửa đổi, bổ sung) (PLNH) quy định nguyên tắc hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam, theo đó <i>“Trên lãnh thổ Việt Nam, mọi giao dịch, thanh toán, niêm yết, quảng cáo, báo giá, định giá, ghi giá trong hợp đồng, thỏa thuận và các hình thức tương tự khác của người cư trú, người không cư trú không được thực hiện bằng ngoại hối, trừ các trường hợp được phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”</i>.</p> <p>Việc luật hóa quy định về hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam nhằm bảo đảm phù hợp với quy định trên tại Hiến pháp, cũng như giúp tăng hiệu lực</p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
		<p>pháp lý, tạo nên tảng thống nhất với các Luật có liên quan (như Luật NSNN Luật Dầu khí,...), góp phần hạn chế tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế, hạn chế tác động tiêu cực đến cung cầu ngoại tệ và chính sách tiền tệ trong nước, nâng cao vị thế của đồng Việt Nam trong nước và trên thế giới.</p>
<p><b>Điều 32. Quản lý Dự trữ ngoại hối nhà nước</b></p> <p>...</p> <p>5. Bộ Tài chính kiểm tra việc quản lý Dự trữ ngoại hối nhà nước do Ngân hàng Nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ.</p>	<p style="text-align: center;"><b>Không quy định</b></p>	<p>Bãi bỏ quy định tại khoản 5 Điều 32 về trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc kiểm tra quản lý Dự trữ ngoại hối nhà nước nhằm tránh các quy định chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra việc quản lý Dự trữ ngoại hối nhà nước của Kiểm toán Nhà nước.</p>
<p><b>Điều 35. Trách nhiệm cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước</b></p> <p>1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước để xây dựng Bảng cân đối tiền tệ, xây dựng cán cân thanh toán của Việt Nam và đánh giá, dự báo xu hướng phát triển của thị trường tiền tệ nhằm phục vụ việc xây dựng và điều hành chính sách tiền tệ quốc gia, công tác quản lý ngoại hối.</p> <p>...</p>	<p><b>Điều 35. Trách nhiệm cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước</b></p> <p>1. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước để xây dựng Bảng cân đối tiền tệ, xây dựng cán cân thanh toán <b>quốc tế</b> của Việt Nam, <b>xây dựng trạng thái đầu tư quốc tế của Việt Nam</b> và đánh giá, dự báo xu hướng phát triển của thị trường tiền tệ nhằm phục vụ việc xây dựng và điều hành chính sách tiền tệ quốc gia, công tác quản lý ngoại hối.</p>	<p>Nhằm đảm bảo thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 4.</p>

<b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b>	<b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
<p><b>Điều 43. Thu, chi tài chính</b></p> <p>Thu, chi tài chính của Ngân hàng Nhà nước về nguyên tắc thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Thủ tướng Chính phủ quy định những nội dung thu, chi tài chính phù hợp với hoạt động nghiệp vụ đặc thù của Ngân hàng Nhà nước.</p>	<p><b>Điều 43. Thu, chi tài chính</b></p> <p>Thu, chi tài chính của Ngân hàng Nhà nước về nguyên tắc thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước <b>và phù hợp với hoạt động của Ngân hàng Trung ương</b>. Thủ tướng Chính phủ quy định những nội dung thu, chi tài chính phù hợp với hoạt động nghiệp vụ đặc thù của Ngân hàng Nhà nước.</p>	<p>Khi phối hợp với Bộ Tài chính để xây dựng Nghị định về chế độ tài chính của NHNN, có quan điểm cho rằng theo quy định tại Điều 43 Luật NHNN thì NHNN phải thực hiện theo các “nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước” quy định tại Điều 8 Luật ngân sách nhà nước năm 2025 (Luật NSNN), trong đó có nguyên tắc “<i>Toàn bộ các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào NSNN</i>”<sup>2</sup>. Nếu áp dụng theo quy định này thì NHNN phải lập dự toán các khoản thu vào dự toán thu NSNN, các khoản chi vào dự toán chi NSNN.</p> <p>Tuy nhiên, việc lập dự toán ngân sách đối với thu, chi của NHNN gặp nhiều khó khăn do thu chi tài chính của NHNN phát sinh từ việc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng trung ương (NHTW). Các nghiệp vụ này được thực hiện linh hoạt, mang tính chất thời điểm tùy điều kiện tình hình kinh tế, tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong nước và quốc tế. Việc yêu cầu NHNN xác định thu-chi để tổng hợp vào dự toán NSNN, báo cáo Chính phủ, Quốc hội phê duyệt (từ khoảng tháng 7 năm trước năm kế hoạch) và NHNN thực hiện thu, chi nghiệp vụ theo dự toán được giao là không khả thi, không phù hợp với đặc điểm hoạt động của NHTW.</p> <p>Mặt khác, Luật NSNN quy định về nguyên tắc quản lý NSNN, phân cấp quản lý NSNN, quy định nguồn thu,</p>

<sup>2</sup> Khoản 2, Điều 8 Luật NSNN năm 2025.

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
		<p>nhiệm vụ chi NSNN và các quy trình lập dự toán, chấp hành và quyết toán NSNN để áp dụng cho các đơn vị ngân sách từ trung ương đến địa phương. Qua rà soát cho thấy các hoạt động tài chính đặc thù của NHNN không liên quan trực tiếp đến các nguyên tắc quy định tại Điều 7, 8, 9 Luật NSNN. Trong khi đó, NHNN cần một cơ chế riêng, không thể áp dụng nguyên tắc tương tự như các cơ quan hành chính nhà nước khác.</p> <p>Để xử lý các vướng mắc nêu trên, cần thiết bổ sung cụm từ “phù hợp với hoạt động của Ngân hàng Trung ương” vào quy định tại Điều 43.</p>
<p><b>Điều 44. Kết quả tài chính</b></p> <p>Kết quả tài chính hằng năm của Ngân hàng Nhà nước được xác định bằng nguồn thu về hoạt động nghiệp vụ ngân hàng và các nguồn thu khác, sau khi trừ chi phí hoạt động và các khoản dự phòng rủi ro.</p>	<p><b>Điều 44. Kết quả tài chính</b></p> <p>Kết quả tài chính hằng năm của Ngân hàng Nhà nước được xác định bằng nguồn thu về hoạt động nghiệp vụ ngân hàng và các nguồn thu khác, sau khi trừ <b>các khoản</b> chi phí <del>hoạt động</del> <b>(bao gồm chi hoạt động nghiệp vụ và chi bộ máy quản lý)</b> và các khoản dự phòng rủi ro.</p>	<p>Thực hiện quy định tại Điều 44 Luật NHNN, từ khi thành lập đến nay, NHNN không sử dụng nguồn chi NSNN mà toàn bộ các khoản chi (gồm chi hoạt động nghiệp vụ và chi bộ máy quản lý) được trang trải từ nguồn thu. Tuy nhiên, năm 2023, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 104/2023/QH15 trong đó có nội dung bãi bỏ các cơ chế tài chính đặc thù và nội dung “Không tiếp tục áp dụng cơ chế đặc thù hiện hành đối với phần kinh phí thường xuyên theo cơ chế quản lý tài chính đặc thù (chi hoạt động, tăng cường năng lực, hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động chuyên môn,...) của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước”. Từ đó dẫn đến có quan điểm cho rằng phần chi hoạt động bộ máy của NHNN phải thực hiện từ dự toán NSNN như các cơ quan hành chính khác, không được bù đắp thù nguồn thu hoạt động</p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
		<p>ng nghiệp vụ của NHNN.</p> <p>NHNN đã phối hợp với Bộ Tài chính bảo vệ quan điểm tất cả các khoản chi của NHNN được bù đắp từ nguồn thu (Nghị quyết số 160/2024/QH15 về phân bổ NSTW năm 2025 quy định “Đối với NHNN, thực hiện nộp NSNN chênh lệch thu lớn hơn chi của NHNN, trong đó chi của NHNN bao gồm chi hoạt động nghiệp vụ và chi bộ máy quản lý của NHNN”).</p> <p>Do đó, để đảm bảo rõ ràng, tránh cách hiểu khác nhau, dự kiến bổ sung cụm từ “các khoản chi phí (bao gồm chi hoạt động nghiệp vụ và chi bộ máy quản lý)” vào quy định tại Điều 44.</p>
<p><b>Điều 45. Các quỹ</b></p> <p>...</p> <p>3. Kết quả tài chính của Ngân hàng Nhà nước sau khi trích lập các quỹ tại khoản 1 Điều này được nộp vào ngân sách nhà nước.</p>	<p><b>Điều 45. Các quỹ</b></p> <p>...</p> <p>3. Kết quả tài chính của Ngân hàng Nhà nước sau khi trích lập các quỹ tại khoản 1 Điều này <b>và bù đắp chênh lệch chi lớn hơn thu các năm trước (nếu có)</b> được nộp vào ngân sách nhà nước”.</p>	<p>(i) Hiện nay Luật NHNN và Luật NSNN đều quy định trường hợp NHNN có chênh lệch thu chi dương thì nộp NSNN (là nguồn thu của NSNN) nhưng không quy định trường hợp chênh lệch thu chi âm thì được NSNN cấp bù hoặc được sử dụng kết quả tài chính năm sau để bù đắp. Quy định này là không tương đồng với cơ chế tài chính của các cơ quan, tổ chức khác. Hơn nữa, trên thực tế, việc xử lý kết quả tài chính của NHNN cũng có điểm khác so với khái niệm tại Luật NSNN do thực hiện quy định tại Điều 16 Chế độ tài chính ban hành theo Quyết định 07/2013/QĐ-TTg về việc sử dụng chênh lệch thu chi để trích lập các quỹ, <u>đóng góp vào tổ chức quốc tế mà NHNN là đại diện cho Chính phủ, còn lại nộp</u></p>

<p><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỦA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỦA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p><b>THUYẾT MINH</b></p>
		<p>NSNN.</p> <p>(ii) Kết quả tài chính hằng năm của NHNN phụ thuộc vào thị trường tài chính-tiền tệ trong nước, quốc tế và việc sử dụng các công cụ chính sách tiền tệ của NHNN để đạt được mục tiêu điều hành tại từng thời điểm. Kết quả tài chính của NHNN có thể dương hoặc âm. Về nguyên tắc tài chính, kết quả tài chính dương hay âm đều phải có giải pháp xử lý.</p> <p>Hiện nay, khoản 3 Điều 45 Luật NHNN năm 2010 quy định kết quả tài chính của NHNN sau khi trích lập các quỹ được nộp vào NSNN. Luật NSNN quy định nguồn thu của ngân sách trung ương là chênh lệch thu lớn hơn chi của NHNN mà không quy định chênh lệch chi lớn hơn thu (CLTC âm) của NHNN là một khoản chi của NSNN. Nguồn xử lý CLTC âm (khi có phát sinh) hiện nay chỉ có Quỹ Dự phòng tài chính của NHNN.</p> <p>Do quy mô Quỹ Dự phòng tài chính của NHNN chỉ tối đa 2.500 tỷ đồng và tỷ lệ trích bổ sung hằng năm rất nhỏ (10% CLTC), trong khi do điều hành chính sách tiền tệ và nghiệp vụ ngân hàng, NHNN có thể phát sinh CLTC âm với giá trị rất lớn, dẫn đến không đủ nguồn để bù đắp. Thực tế năm 2014 NHNN đã phát sinh CLTC âm với giá trị gấp khoảng 10 lần số dư Quỹ DPTC tại thời điểm đó. NHNN đã phải sử dụng số dư Quỹ DPTC tích lũy trong 05 năm (2013, 2015, 2016, 2017, 2018) mới</p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỦA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỦA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
		<p>bù đắp được khoản CLTC âm này.</p> <p>Qua nghiên cứu thông lệ quốc tế cho thấy, đa số NHTW các nước có cơ chế phân phối kết quả tài chính theo thứ tự ưu tiên là trích quỹ dự trữ, bù đắp CLTC âm năm trước, còn lại nộp NSNN. Trường hợp NHTW không đủ nguồn bù đắp CLTC âm thì được Chính phủ cấp bù<sup>3</sup>.</p> <p>Như vậy, quy định về xử lý kết quả tài chính hàng năm của NHNN hiện nay còn bất cập, chưa hợp lý về nguyên tắc tài chính, chưa phù hợp với thông lệ quốc tế và tạo ra vướng mắc trong thực tiễn.</p> <p>(iii) Điểm i khoản 1 Điều 36 Luật NSNN quy định nguồn thu của ngân sách trung ương bao gồm “<i>chênh lệch thu lớn hơn chi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sau khi trừ khoản dự phòng rủi ro và trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật</i>”. Như vậy, trường hợp việc sửa đổi Luật NHNN theo đề xuất nêu trên được chấp</p>

<sup>3</sup>- NHTW Thái Lan sử dụng chênh lệch thu chi hoặc quỹ dự phòng để bù đắp lỗ năm trước (nếu có).

- NHTW Châu Âu đã thực hiện khảo sát và thống kê cách thức các NHTW ứng xử khi phát sinh lỗ trong quá trình hoạt động (*Bunea D, et al (2016), Profit distribution and loss coverage rules for central banks, ECB Occasional Paper Series <https://www.ecb.europa.eu/pub/pdf/scpops/ecbop169.en.pdf>*). Trong đó, Nhóm các NHTW (22/57 NHTW) được Chính phủ bù đắp lỗ: khi lỗ phát sinh, Chính phủ sẽ bù lỗ sau khi dự phòng được sử dụng hết, thông qua cấp phát ngân sách hoặc phát hành trái phiếu chính phủ nhằm cung cấp cho NHTW khoản tài chính đủ để khôi phục mức vốn của ngân hàng. Tại Trung Quốc, theo quy định tại Chế độ tài chính Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc - PBoC, phần thua lỗ của PBoC sẽ dùng tổng dự trữ để bù đắp, nếu tổng dự trữ không đủ bù đắp, phần còn thiếu sẽ do Chính phủ bù đắp (Article 39: Losses incurred by the People’s Bank of China shall be financed by appropriations from the States). Tại Đài Loan, thứ tự các biện pháp thực hiện bù đắp thua lỗ bao gồm: Sử dụng phần lợi nhuận chưa phân bổ, sử dụng nguồn dự trữ, cắt giảm vốn và cuối cùng là cấp vốn bù đắp. Tại Hàn Quốc, tổn thất phát sinh trong quá trình kinh doanh của Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BoK) trong bất kỳ năm tài chính nào phải được bù đắp từ các nguồn dự trữ của BoK. Nếu dự trữ không đủ thì phần thiếu hụt được Chính phủ bù đắp theo quy định của Luật Quản lý tài chính quốc gia năm 2011 (Article 100: Any loss incurred by the Bank of Korea during any fiscal year shall be offset from the reserves and, should these be insufficient, the deficiency shall be made up by the Government in accordance with the National Fiscal Management Act).

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
		<p>thuận, NHNN có thể đề xuất sửa Luật NSNN tương ứng hoặc áp dụng nguyên tắc quy định tại Khoản 4 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “<i>Trường hợp các VBQPPL do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của VBQPPL ban hành sau</i>”.</p> <p>Việc quy định sử dụng chênh lệch thu chi dương để bù đắp chênh lệch thu chi âm các năm trước có thể làm giảm số nợ NSNN trong năm phát sinh. Tuy nhiên, về dài hạn tổng số nợ NSNN của NHNN không đổi so với quy định hiện nay do theo quy định hiện hành sau khi sử dụng Quỹ Dự phòng tài chính để bù đắp CLTC âm, NHNN được sử dụng CLTC năm để trích lập bổ sung Quỹ Dự phòng tài chính, làm giảm số nợ NSNN trong năm đó.</p>
<p><b>Điều 62. Kiểm toán nội bộ</b></p> <p>1. Kiểm toán nội bộ là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>2. Quy chế kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành.</p>	<p><b>Điều 62. Kiểm toán nội bộ</b></p> <p><del>1. Kiểm toán nội bộ là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ Ngân hàng Nhà nước.</del></p> <p><del>2. Quy chế kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành.</del></p> <p><b>Ngân hàng Nhà nước thực hiện kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ theo Quy chế kiểm</b></p>	<p>Đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức của NHNN, theo đó, Kiểm toán nội bộ đã chấm dứt hoạt động. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị này chuyển về Thanh tra Ngân hàng Nhà nước thực hiện.</p>

<p><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p><b>THUYẾT MINH</b></p>
	<p>soát nội bộ, kiểm toán nội bộ do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành.</p>	
<p><b>II. LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15</b></p>		
<p><b>Điều 4. Đối tượng báo cáo</b> <b>Không quy định</b></p>	<p><b>Điều 4. Đối tượng báo cáo</b> 1. Đối tượng báo cáo là tổ chức tài chính được cấp giấy phép thực hiện một hoặc một số hoạt động sau đây: <i>n) Dịch vụ tài sản mã hóa;</i></p>	<p>Dự thảo Luật bổ sung đối tượng báo cáo là tổ chức được cấp giấy phép thực hiện một hoặc một số dịch vụ tài sản mã hóa. Lý do: - Khuyến nghị 15 (R.15) của FATF yêu cầu các quốc gia phải xác định và quản lý rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố phát sinh từ tài sản ảo (virtual assets) và nhà cung cấp dịch vụ tài sản ảo (VASPs); đồng thời phải áp dụng các nghĩa vụ phòng ngừa AML/CFT (nhận biết khách hàng, lưu trữ hồ sơ, báo cáo giao dịch đáng ngờ) đối với VASPs tương tự như tổ chức tài chính. - Báo cáo Đánh giá đa phương (MER) của APG và FUR 2024 đã chỉ ra Việt Nam chưa tuân thủ R.15 do thiếu khung pháp lý quản lý VASPs; đây là một trong những thiếu hụt then chốt cần khắc phục để cải thiện xếp hạng tuân thủ kỹ thuật - Thực tế triển khai cho thấy hoạt động dịch vụ tài sản mã hóa tại Việt Nam đang phát triển nhanh, tiềm ẩn rủi ro cao về rửa tiền xuyên biên giới; việc đưa vào diện đối tượng báo cáo bảo đảm cơ quan quản lý có công cụ giám sát, ngăn chặn ngay từ khâu phòng ngừa - Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 đã bước đầu xác lập khuôn</p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
		<p>khô pháp lý đối với tài sản số, tài sản mã hóa và các hoạt động cung ứng dịch vụ liên quan. Trên cơ sở đó, việc bổ sung tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản mã hóa vào nhóm đối tượng báo cáo theo Luật Phòng, chống rửa tiền nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; đồng thời tạo cơ sở pháp lý để áp dụng các biện pháp quản lý, giám sát về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt đối với lĩnh vực này phù hợp với chuẩn mực quốc tế của FATF.</p> <p>- Khoản 2 Điều 17 Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP quy định: “2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì thu thập, xử lý và phân tích, trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin theo quy định tại các Điều 41, 42, 43 Luật Phòng, chống rửa tiền; trình Chính phủ bổ sung đối tượng báo cáo quy định tại Điều 4 Luật Phòng, chống rửa tiền (trong trường hợp cần thiết).”</p>
<p><b>Điều 10. Thông tin nhận biết khách hàng</b></p> <p>Đối tượng báo cáo phải thu thập các thông tin nhận biết khách hàng, bao gồm:</p> <p>1. Thông tin nhận dạng khách hàng, kể cả thông tin về người đại diện của khách hàng cá nhân (nếu có):</p> <p>a) Đối với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người Việt Nam: họ và tên; ngày,</p>	<p><b>Điều 10. Thông tin nhận biết khách hàng</b></p> <p>Đối tượng báo cáo phải thu thập các thông tin nhận biết khách hàng, bao gồm:</p> <p>1. Thông tin nhận dạng khách hàng, kể cả thông tin về người đại diện của khách hàng cá nhân (nếu có):</p> <p>a) Đối với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm</p>	<p>- Sửa đổi, gộp các quy định về thông tin nhận biết khách hàng cá nhân nước ngoài (gộp trường hợp cư trú và không cư trú vào một điểm): kết cấu lại các điểm đảm bảo ngắn gọn, đầy đủ thông tin quy định.</p> <p>- Cập nhật loại giấy tờ tùy thân theo pháp luật về căn cước; bổ sung yêu cầu thu thập “hình thức pháp lý”, “địa điểm kinh doanh chính” của khách hàng tổ chức và “người đại diện hợp pháp theo ủy quyền”.</p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại liên lạc; số Chứng minh nhân dân hoặc số Căn cước công dân hoặc số định danh cá nhân hoặc số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại khác (nếu có);</p> <p>b) Đối với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại liên lạc; số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; số thị thực nhập cảnh, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật; địa chỉ cư trú ở nước ngoài và địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam;</p> <p>c) Đối với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số Hộ chiếu hoặc thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ cư trú ở nước ngoài;</p> <p>d) Đối với khách hàng cá nhân là người có từ hai quốc tịch trở lên: thông tin tương ứng quy định tại điểm a, b hoặc c khoản này; quốc tịch, địa chỉ cư trú ở quốc gia mang</p>	<p>sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại liên lạc; số <del>Chứng minh nhân dân</del> <i>Căn cước</i> hoặc số Căn cước công dân hoặc số định danh cá nhân hoặc số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại khác (nếu có);</p> <p>b) <i>Đối với khách hàng cá nhân là người nước ngoài: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ (nếu có); số Hộ chiếu hoặc thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu có). Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam phải có thêm số thị thực nhập cảnh, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật; số điện thoại liên lạc và địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam;</i></p> <p><del>Đối với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại liên lạc; số Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; số thị thực nhập cảnh, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật; địa chỉ cư trú ở nước ngoài và địa chỉ</del></p>	<p>Lý do:</p> <p>+ KN số 10.4 yêu cầu Các tổ chức tài chính phải xác minh rằng bất kỳ người nào tự xưng là hành động thay mặt khách hàng đều được ủy quyền, đồng thời phải nhận dạng và xác minh danh tính của người đó.</p> <p>+ KN số 10.9 của FATF yêu cầu thông tin nhận dạng khách hàng và xác minh danh tính của khách hàng bao gồm: tên, hình thức pháp lý và bằng chứng về sự tồn tại, địa chỉ trụ sở đăng ký và địa điểm kinh doanh chính (nếu khác với trụ sở đăng ký). Quy định hiện tại chưa có yêu cầu thu thập thông tin về hình thức pháp lý, địa điểm kinh doanh chính.</p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>quốc tịch còn lại;</p> <p>đ) Đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nghề nghiệp, chức vụ; số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (nếu có), số thị thực; cơ quan cấp thị thực nhập cảnh, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật; địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu có), địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam;</p> <p>e) Đ đăng ký cư trú ở Việt Nam; ờ có giá trị đi lại quốc tế (nếu có), số thị thực; cơ quan cấp thị thực nhập cảnh, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật; địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu có), địa chỉ cư trú ở nước ngoài cấp, ngày cấp, nơi cấp; người thành lập, người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán (nếu có) của tổ chức bao gồm các thông tin tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d hoặc đ khoản này và các thông tin tại điểm này đối với trường hợp h) Đ đăng ký cư trú ở Việt Nam;</p>	<p>đăng ký cư trú ở Việt Nam;</p> <p><del>e) Đối với khách hàng cá nhân có một quốc tịch là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số Hộ chiếu hoặc thông tin định danh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ cư trú ở nước ngoài;</del></p> <p><del>đ) Đối với khách hàng cá nhân là người có từ hai quốc tịch trở lên: thông tin tương ứng quy định tại điểm a, b hoặc c khoản này; quốc tịch, địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại;</del></p> <p><del>đ-c) Đối với khách hàng cá nhân là người không quốc tịch: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; nghề nghiệp, chức vụ; số giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (nếu có), số thị thực; cơ quan cấp thị thực nhập cảnh, trừ trường hợp được miễn thị thực theo quy định của pháp luật; địa chỉ cư trú ở nước ngoài (nếu có), địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam;</del></p> <p><del>e-d) Đối với khách hàng tổ chức: tên giao dịch đầy đủ và viết tắt; <b>hình thức pháp lý</b>, địa chỉ trụ sở chính và <b>địa điểm kinh doanh chính (nếu</b></del></p>	

<p><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p><b>THUYẾT MINH</b></p>
	<p><i>khác với địa chỉ trụ sở chính);</i> số giấy phép thành lập, mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế; số điện thoại liên lạc; số fax, trang thông tin điện tử (nếu có); lĩnh vực hoạt động và kinh doanh; thông tin về người thành lập (<i>nếu có hoặc nếu xác định được</i>), người đại diện theo pháp luật và <i>người đại diện hợp pháp theo ủy quyền</i>, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán (nếu có) của tổ chức bao gồm các thông tin tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d hoặc đ khoản này và các thông tin tại điểm này đối với trường hợp người thành lập là tổ chức;</p>	
<p><b>Điều 12. Xác minh thông tin nhận biết khách hàng</b></p> <p>1. Đối tượng báo cáo sử dụng các tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng, bao gồm:</p> <p>a) Đối với khách hàng cá nhân: Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng; giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp;</p>	<p><b>Điều 12. Xác minh thông tin nhận biết khách hàng</b></p> <p>1. Đối tượng báo cáo sử dụng các tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng <b>quy định tại Điều 10 Luật này, bao gồm:</b></p> <p>a) Đối với khách hàng cá nhân: <del>Chứng minh nhân dân</del><b>Căn cước</b>, Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng; giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp;</p> <p>b) Đối với khách hàng tổ chức: giấy phép thành</p>	<p>1. Điều chỉnh thông tin về tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng phù hợp với pháp luật hiện hành và đảm bảo rõ ràng trong thực hiện.</p> <p>2. Các nội dung được chỉnh sửa để đáp ứng Khuyến nghị 10.5 của FATF</p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>b) Đối với khách hàng tổ chức: giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; quyết định về tổ chức lại, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của tổ chức (nếu có); điều lệ của tổ chức; quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán (nếu có); các tài liệu, dữ liệu liên quan đến người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức, chủ sở hữu hưởng lợi.</p> <p>2. Đối tượng báo cáo có thể khai thác thông tin trong các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật, thông qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức khác quy định tại Điều 13 hoặc bên thứ ba quy định tại Điều 14 của Luật này để đối chiếu, xác minh thông tin do khách hàng cung cấp.</p>	<p>lập, quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; quyết định về tổ chức lại, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của tổ chức (nếu có); điều lệ của tổ chức <i>(nếu có)</i>; quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán (nếu có); các tài liệu, dữ liệu liên quan đến người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức, chủ sở hữu hưởng lợi.</p> <p><i>c) Đối với khách hàng tham gia thỏa thuận pháp lý: Văn bản thành lập thỏa thuận pháp lý; tài liệu đăng ký thỏa thuận pháp lý (nếu có) và các tài liệu có liên quan đến việc thành lập thỏa thuận pháp lý khác (nếu có).</i></p> <p><i>d) Các tài liệu, dữ liệu và nguồn thông tin đáng tin cậy khác có liên quan.</i></p> <p>2. Đối tượng báo cáo có thể khai thác thông tin trong các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật, thông qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức khác quy định tại Điều 13 hoặc bên thứ ba quy định tại Điều 14 của Luật này để đối chiếu, xác minh thông tin do</p>	

<p><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỦA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỦA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p><b>THUYẾT MINH</b></p>
	<p>khách hàng cung cấp.</p> <p><i>3. Đối với khách hàng là tổ chức, đối tượng báo cáo phải xác minh tư cách pháp lý, cấu trúc sở hữu và quyền kiểm soát của tổ chức đó thông qua các tài liệu thu thập từ các nguồn độc lập để xác định chính xác cá nhân là chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng.</i></p> <p><i>4. Trường hợp không thể hoàn thành việc xác minh thông tin theo quy định do khách hàng không cung cấp đủ thông tin hoặc thông tin không thể xác thực từ nguồn độc lập, đối tượng báo cáo không được thực hiện giao dịch, không được thiết lập hoặc phải chấm dứt mối quan hệ kinh doanh và xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>5. Đối tượng báo cáo thực hiện xác minh thông tin nhận biết khách hàng trước hoặc trong quá trình thiết lập mối quan hệ kinh doanh với khách hàng hoặc khi thực hiện giao dịch đối với các khách hàng không thường xuyên. Trong trường hợp pháp luật cho phép xác thực sau khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh, đối tượng báo cáo cần đảm bảo việc xác minh</i></p>	

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
	<p><i>thông tin nhận biết khách hàng được thực hiện sớm nhất có thể mà không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của đối tượng báo cáo và trên cơ sở quản lý hiệu quả rủi ro rửa tiền.</i></p> <p><b>6. Đối tượng báo cáo phải có quy trình quản lý rủi ro đối với các trường hợp/điều kiện khách hàng có thể tận dụng mối quan hệ kinh doanh được thiết lập trước đây để xác minh thông tin nhận biết khách hàng.</b></p>	
<p><b>Điều 19. Trách nhiệm của đối tượng báo cáo đối với sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới</b></p> <p>1. Đối tượng báo cáo phải ban hành chính sách, quy trình để nhận diện và đánh giá mức độ rủi ro về rửa tiền trước khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới nhằm mục đích sau đây:</p> <p>a) Phát hiện, ngăn chặn việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới để rửa tiền;</p> <p>b) Quản lý rủi ro về rửa tiền khi thiết lập giao dịch với khách hàng sử dụng sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới.</p>	<p><b>Điều 19. Trách nhiệm của đối tượng báo cáo đối với sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới</b></p> <p>1. Đối tượng báo cáo phải ban hành <b>và thực hiện đầy đủ các</b> chính sách, quy trình để nhận diện và đánh giá mức độ rủi ro về rửa tiền trước khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới nhằm mục đích sau đây:</p> <p>a) Phát hiện, ngăn chặn việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới để rửa tiền;</p> <p>b) Quản lý rủi ro về rửa tiền khi thiết lập giao dịch với khách hàng sử dụng sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới.</p> <p>2. Đối tượng báo cáo phải áp dụng các biện pháp</p>	<p>Bổ sung yêu cầu đối tượng báo cáo phải "ban hành và thực hiện đầy đủ" (thay vì chỉ "ban hành") các chính sách, quy trình nhận diện, đánh giá rủi ro về rửa tiền đối với sản phẩm, dịch vụ mới và sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới.</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến nghị 15 (R.15) của FATF yêu cầu các tổ chức tài chính phải nhận diện và đánh giá rủi ro về rửa tiền/tài trợ khủng bố có thể phát sinh từ: (i) việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới và các thực tiễn kinh doanh mới, bao gồm cơ chế phân phối mới, và (ii) việc sử dụng các công nghệ mới hoặc đang phát triển cho cả sản phẩm mới và sản phẩm hiện có. Đặc biệt, R.15 yêu cầu các đối tượng báo cáo phải thực hiện đánh giá rủi ro trước khi ra mắt và áp dụng các biện pháp phù hợp để quản lý, giảm thiểu rủi ro.</li> <li>- Quy định hiện hành chỉ yêu cầu "ban hành" mà không</li> </ul>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>2. Đối tượng báo cáo phải áp dụng các biện pháp khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới để giảm thiểu rủi ro về rửa tiền.</p>	<p>khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới để giảm thiểu rủi ro về rửa tiền.</p>	<p>có ràng buộc về "thực hiện đầy đủ" tạo khoảng trống thực thi: nhiều đối tượng báo cáo có chính sách trên giấy nhưng không triển khai trên thực tế. MER và FUR 2024 đã đánh giá đây là thiếu hụt về tính hiệu quả (effectiveness)</p> <p>- Việc bổ sung yêu cầu "thực hiện đầy đủ" làm rõ trách nhiệm pháp lý của đối tượng báo cáo, tạo cơ sở để cơ quan thanh tra, giám sát xử lý vi phạm khi đối tượng báo cáo có chính sách nhưng không triển khai, qua đó nâng cao tính hiệu quả của khung pháp lý.</p>
<p><b>Điều 20. Giám sát một số giao dịch đặc biệt</b></p> <p>1. Đối tượng báo cáo phải giám sát đối với giao dịch đặc biệt sau đây:</p> <p>a) Giao dịch có giá trị lớn bất thường hoặc phức tạp theo quy định của Chính phủ;</p> <p>b) Giao dịch với tổ chức, cá nhân tại quốc gia, vùng lãnh thổ nằm trong danh sách do Lực lượng đặc nhiệm tài chính công bố nhằm chống rửa tiền hoặc Danh sách cảnh báo.</p> <p>2. Giao dịch với tổ chức, cá nhân tại quốc gia, vùng lãnh thổ nằm trong danh sách do</p>	<p><b>Điều 20. Giám sát một số <i>mối quan hệ kinh doanh và giao dịch đặc biệt</i></b></p> <p>1. Đối tượng báo cáo phải giám sát <i>các mối quan hệ kinh doanh và đối với</i> giao dịch đặc biệt sau đây:</p> <p>a) Giao dịch có giá trị lớn bất thường hoặc phức tạp theo quy định của Chính phủ;</p> <p>b) <i>Mối quan hệ kinh doanh hoặc giao dịch liên quan đến</i> <del>Giao dịch với</del> tổ chức, cá nhân tại quốc gia, vùng lãnh thổ nằm trong danh sách do Lực lượng đặc nhiệm tài chính công bố nhằm chống rửa tiền hoặc Danh sách cảnh báo.</p> <p>2. Để giám sát <i>các mối quan hệ kinh doanh và</i></p>	<p><b>Khắc phục lỗ hổng "Mối quan hệ kinh doanh" (Business relationships - Đáp ứng c.19.1):</b> Bổ sung cụm từ "mối quan hệ kinh doanh" vào tên Điều và các Khoản 1, 2 để mở rộng phạm vi áp dụng EDD.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Thực trạng:</b> APG đánh giá Điều 20 hiện nay chỉ mới tập trung vào giám sát các "giao dịch" (transaction-based).</li> <li>• <b>Yêu cầu:</b> FATF yêu cầu các biện pháp EDD phải được áp dụng xuyên suốt <b>mối quan hệ kinh doanh</b> (relationship-based). Nếu chỉ giám sát giao dịch, đối tượng báo cáo sẽ bỏ sót các rủi ro tiềm ẩn trong quá trình duy trì tài khoản.</li> </ul> <p>Bổ sung cụm từ "bối cảnh" vào điểm b khoản 2 để phù</p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>Lực lượng đặc nhiệm tài chính công bố nhằm chống rửa tiền hoặc Danh sách cả và mục đích của giao dịch; trường hợp giao dịch với tổ chức, cá nhân tại quốc gia, vùng lãnh thổ nâng các biện pháp tăng cường quy định tại điểm c khoản 2 Đ</p>	<p>giao dịch đặc biệt <i>quy định tại khoản 1 Điều này</i>, đối tượng báo cáo phải:</p> <p><i>a) Áp dụng các biện pháp tăng cường quy định tại điểm c khoản 2 Điều 16 của Luật này; phù hợp với mức độ rủi ro đối với cả mối quan hệ kinh doanh và giao dịch.</i></p> <p><i>b) Kiểm tra thông tin, bối cảnh và mục đích của giao dịch; trường hợp có nghi ngờ, đối tượng báo cáo phải xem xét, phân tích, báo cáo giao dịch đáng ngờ và có thể từ chối giao dịch đó.</i></p>	<p>hợp với đoạn 20 trong INR.10 "<i>Financial institutions should examine... the background and purpose</i>".</p> <p>Bổ sung quyền "<b>chấm dứt mối quan hệ kinh doanh</b>" tại điểm b Khoản 2 để bảo vệ các đối tượng báo cáo khỏi các lệnh trừng phạt quốc tế <b>Thực trạng:</b> Luật hiện nay mới dừng ở mức "có thể từ chối giao dịch".</p> <p><b>Yêu cầu:</b> Đối với các quốc gia rủi ro cực cao (như danh sách Đen), việc tiếp tục duy trì tài khoản là một rủi ro hệ thống lớn. Việc bổ sung quyền "chấm dứt mối quan hệ kinh doanh" tại Khoản 2 giúp bảo vệ các ngân hàng Việt Nam khỏi nguy cơ bị trừng phạt bởi các tổ chức tài chính quốc tế (ngắt kết nối SWIFT, dừng quan hệ đại lý).</p>
<p><b>Điều 26. Báo cáo giao dịch đáng ngờ</b></p> <p>1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo giao dịch đáng ngờ cho Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Khi biết giao dịch được thực hiện theo yêu cầu của bị can, bị cáo, người bị kết án và có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc có nguồn gốc thuộc quyền sở hữu, quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó.</p>	<p><b>Điều 26. Báo cáo giao dịch đáng ngờ</b></p> <p>1. <i>Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo giao dịch đáng ngờ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản do phạm tội mà có.</i></p> <p><i>Cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản do phạm tội mà có được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin khi khách hàng, giao dịch có một</i></p>	<p>1. Lý do sửa đổi, bổ sung Khoản 1:</p> <p>Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 26 nhằm mục tiêu đáp ứng yêu cầu tại Khuyến nghị 20 (khuyến nghị cốt lõi) và một phần Hành động 5 của Cam kết với FATF.</p> <p>- Hiện nay, APG/FATF đang đánh giá: "<i>phạm vi nghĩa vụ báo cáo giao dịch đáng ngờ tại Điều 26 đều hẹp hơn so với yêu cầu của Tiêu chí 20.1 bởi trách nhiệm báo cáo giao dịch đáng ngờ chỉ được kích hoạt trong tình huống đối tượng báo cáo (i) biết rằng giao dịch được</i></p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>Việc xác định bị can, bị cáo, người bị kết án theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>b) Khi có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến rửa tiền được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin khi khách hàng, giao dịch có một hoặc nhiều dấu hiệu đáng ngờ quy định tại các điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 và 33 của Luật này và có thể từ các dấu hiệu khác do đối tượng báo cáo xác định.</p>	<p><i>hoặc nhiều dấu hiệu đáng ngờ quy định tại các điều 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33 và 33a của Luật này hoặc có thể từ các dấu hiệu khác do đối tượng báo cáo xác định.</i></p>	<p>thực hiện theo yêu cầu của bị can, bị cáo hoặc người bị kết án và (ii) có cơ sở để nghi ngờ rằng tài sản đó thuộc quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát của bị can, bị cáo hoặc người bị kết án đó”</p> <p>- Việc sửa đổi không làm thay đổi nghĩa vụ báo cáo trong trường hợp liên quan đến bị can, bị cáo, người bị kết án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 vì quy định mới này đã mở rộng phạm vi báo cáo đối với tất cả các trường hợp liên quan đến hoạt động do phạm tội mà có.</p> <p>- Việc quy định sẽ tăng trách nhiệm báo cáo giao dịch đáng ngờ mà đối tượng báo cáo phải thực hiện, tránh trường hợp đối tượng báo cáo gửi báo cáo giao dịch đáng ngờ mang tính “tự vệ” khi không thể xác định được cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị can, bị cáo, người bị kết án.</p> <p>- Qua thực tiễn triển khai công tác phân tích, chuyên giao báo cáo giao dịch đáng ngờ và qua công tác thanh và kiểm tra công tác phòng, chống rửa tiền, việc quy định “<i>bị can, bị cáo, người bị kết án</i>” tại điểm a khoản 1 Điều 26 cho thấy quy định hiện hành này gây khó khăn, vướng mắc cho các đối tượng báo cáo trong việc xác định bị can, bị cáo, người bị kết án và tài sản trong giao dịch thuộc quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát của bị can, bị cáo, người bị kết án đó, đặc biệt là trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa công bố những đối tượng này.</p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>2. Khi phát hiện dấu hiệu đáng ngờ ngoài các dấu hiệu quy định tại các điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 và 33 của Luật này, đối tượng báo cáo, các Bộ, ngành có liên quan thông báo cho NHNN.</p>	<p>2. Khi phát hiện dấu hiệu đáng ngờ ngoài các dấu hiệu quy định tại các điều 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33 và <b>33a</b> của Luật này, đối tượng báo cáo, các Bộ, ngành có liên quan thông báo cho NHNN.</p>	<p>2. Lý do sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Khoản 3: Bổ sung Điều 33a do bổ sung đối tượng báo cáo là tổ chức tài chính được cấp phép cung ứng dịch vụ tài sản ảo/tài sản mã hóa</p>
<p>3. Căn cứ yêu cầu của công tác PCRT trong từng thời kỳ, NHNN trình Chính phủ bổ sung các dấu hiệu đáng ngờ theo các ngành, lĩnh vực ngoài các dấu hiệu quy định tại các điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 và 33 của Luật này.</p>	<p>3. Căn cứ yêu cầu của công tác PCRT trong từng thời kỳ, NHNN trình Chính phủ bổ sung các dấu hiệu đáng ngờ theo các ngành, lĩnh vực ngoài các dấu hiệu quy định tại các điều 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33 và <b>33a</b> của Luật này.</p>	
<p style="text-align: center;"><b>Không quy định</b></p>	<p><b>Điều 33a. Dấu hiệu đáng ngờ trong lĩnh vực tài sản mã hóa</b></p> <p><b>1. Chia nhỏ giao dịch tài sản mã hóa thành nhiều khoản có giá trị thấp hơn mức quy định về nhận biết khách hàng hoặc về báo cáo theo quy định; hoặc thực hiện nhiều giao dịch giá trị lớn trong thời gian ngắn mà không có mục đích kinh doanh rõ ràng.</b></p> <p><b>2. Nạp, giao dịch và rút tài sản mã hóa liên tiếp trong thời gian rất ngắn ngay sau khi thiết lập quan hệ khách hàng, không phù hợp với hồ</b></p>	<p>Bổ sung dấu hiệu đáng ngờ trong lĩnh vực tài sản mã hóa do đã bổ sung đối tượng báo cáo theo chỉ đạo các cấp có thẩm quyền.</p> <p>Nội dung được xây dựng trên cơ sở khuyến nghị của FATF và được hoàn thiện trên cơ sở ý kiến góp ý của Bộ Tài chính, các đơn vị của Bộ Công an<sup>4</sup>.</p>

<sup>4</sup> Cục PCRT đã có Công văn số 1088/PCRT2 ngày 01/4/2026 gửi Bộ Công an (Cục An ninh kinh tế; Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Cục An ninh điều tra; Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu) và Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán nhà nước). Cục PCRT đã tổng hợp ý kiến của các đơn vị tại Công văn 3377/A05-P4 ngày 22/4/2026, Công văn 1558/A09-P1 ngày 13/4/2026, Công văn 6330/ANKT-ANTT ngày 17/4/2026 và Công văn 3388/UBCK-TSMN ngày 24/4/2026.

<p><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p><b>THUYẾT MINH</b></p>
	<p><i>sơ và đặc điểm của khách hàng; hoặc thực hiện giao dịch tới, từ tài khoản mới mở hoặc tài khoản đã không hoạt động trong thời gian dài.</i></p> <p><i>3. Chuyển ngay tài sản mã hóa tới nhiều nhà cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa tại các quốc gia, vùng lãnh thổ có rủi ro cao về rửa tiền, tài trợ khủng bố hoặc có khuôn khổ phòng, chống rửa tiền yếu kém, trong khi không có mối liên hệ hợp lý với nơi cư trú hoặc địa điểm hoạt động của khách hàng.</i></p> <p><i>4. Chuyển đổi tài sản mã hóa sang nhiều loại tài sản mã hóa khác nhau hoặc sang tiền pháp định trong điều kiện bất lợi về giá, chấp nhận thua lỗ hoặc chịu mức phí giao dịch cao bất thường so với mặt bằng thị trường mà không có lý do kinh doanh hợp lý.</i></p> <p><i>5. Nhiều tài khoản hoặc nhiều ví không có mối liên hệ rõ ràng cùng chuyển tài sản mã hóa về một địa chỉ ví duy nhất hoặc tới cùng một nhà cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa; hoặc một tài khoản chuyển tài sản mã hóa tới nhiều ví khác nhau với giá trị tương đương nhau liên tiếp trong thời gian ngắn.</i></p> <p><i>6. Sử dụng tài sản mã hóa có tính năng tăng cường ẩn danh, dịch vụ trộn giao dịch hoặc thực hiện nhiều lần chuyển đổi qua các loại tài</i></p>	

<p><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p><b>THUYẾT MINH</b></p>
	<p><i>sản mã hóa khác nhau nhằm che giấu nguồn gốc, đường đi của tài sản hoặc làm gián đoạn khả năng truy vết giao dịch.</i></p> <p><i>7. Giao dịch tài sản mã hóa từ các địa chỉ ví hoặc các nhà cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa đã được cơ quan có thẩm quyền xác định hoặc cảnh báo có liên quan đến hoạt động phạm tội, chợ đen, tổng tiền, lừa đảo, cờ bạc trực tuyến bất hợp pháp hoặc tài sản bị đánh cắp.</i></p> <p><i>8. Khách hàng truy cập nền tảng của nhà cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa qua các công cụ cho phép ẩn danh danh tính hoặc ẩn danh địa chỉ giao thức Internet; hoặc sử dụng nhiều địa chỉ giao thức Internet khác nhau, không nhất quán với thông tin địa lý trong hồ sơ khách hàng đã được xác minh; hoặc nhiều ví tài sản mã hóa đứng tên các danh tính khác nhau nhưng có dấu hiệu được vận hành từ cùng một thiết bị hoặc địa chỉ giao thức Internet.</i></p> <p><i>9. Khách hàng từ chối, trì hoãn cung cấp tài liệu nhận biết khách hàng, thông tin về nguồn gốc tài sản; cung cấp tài liệu có dấu hiệu giả mạo hoặc thông tin không nhất quán; hoặc không thể giải thích hợp lý về giao dịch, nguồn gốc tài sản và mối quan hệ với bên đối tác.</i></p> <p><i>10. Địa chỉ ví tài sản mã hóa của khách hàng</i></p>	

<p><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p><b>THUYẾT MINH</b></p>
	<p><i>xuất hiện trên các nguồn thông tin công khai có liên quan đến hoạt động bất hợp pháp; hoặc tài sản mã hóa nạp, rút có lịch sử qua các cầu nối liên chuỗi được đánh giá có rủi ro cao.</i></p> <p><i>11. Khách hàng có dấu hiệu đứng tên hộ, bị lợi dụng làm trung gian hoặc là nạn nhân của lừa đảo, bao gồm trường hợp khách hàng có hiểu biết hạn chế về tài sản mã hóa nhưng thực hiện giao dịch với tần suất và giá trị lớn không tương xứng với hồ sơ tài chính cá nhân; hoặc thực hiện giao dịch theo chỉ dẫn của bên thứ ba.</i></p> <p><i>12. Nguồn tài sản của khách hàng chủ yếu hình thành từ tài sản mã hóa, từ các đợt phát hành tài sản mã hóa lần đầu thiếu minh bạch hoặc có dấu hiệu gian lận; hoặc tài sản mã hóa của khách hàng có nguồn gốc trực tiếp từ các dịch vụ trộn giao dịch hoặc từ các nhà cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa thiếu kiểm soát về phòng, chống rửa tiền.</i></p> <p><i>13. Giao dịch với nhà cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa chưa được đăng ký, cấp phép hoạt động; hoặc giao dịch liên quan đến quốc gia, vùng lãnh thổ có khuôn khổ phòng, chống rửa tiền yếu kém hoặc thuộc danh sách giám sát tăng cường theo công bố của các tổ chức phòng, chống rửa tiền quốc tế.</i></p>	

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
	<p><i>14. Nội dung ghi chú kèm theo giao dịch tài sản mã hóa có dấu hiệu liên quan đến hoạt động bất hợp pháp; hoặc khách hàng thường xuyên thay đổi các thông tin nhận dạng và xác thực quan trọng không phù hợp với hành vi sử dụng thông thường; hoặc nhiều lần cố gắng truy cập nền tảng của nhà cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa từ các địa chỉ giao thức Internet khác nhau.</i></p> <p><i>15. Khách hàng sử dụng sàn giao dịch tài sản mã hóa hoặc nền tảng giao dịch ở các quốc gia, vùng lãnh thổ đã được cơ quan chức năng Việt Nam và các nước trên thế giới xác định là điểm nóng về tội phạm lừa đảo xuyên quốc gia.</i></p>	
<p><b>Điều 38. Lưu trữ thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo</b></p> <p>1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm lưu trữ thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo sau đây:</p> <p>a) Thông tin, hồ sơ, tài liệu nhận biết khách hàng;</p> <p>b) Kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo;</p>	<p><b>Điều 38. Lưu trữ thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo</b></p> <p>1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm lưu trữ thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo sau đây:</p> <p>a) Thông tin, hồ sơ, tài liệu nhận biết khách hàng;</p> <p>b) <del>Kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo;</del></p> <p>e-b) Thông tin, hồ sơ, tài liệu, <b><i>kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách</i></b></p>	<p>Đáp ứng các Khuyến nghị 15 (R.15) đối với VASPs và Khuyến nghị 16 (R.16) về Travel Rule yêu cầu lưu trữ thông tin người khởi tạo, người thụ hưởng (gồm địa chỉ ví đối với tài sản mã hóa), lịch sử địa chỉ IP, thông tin thiết bị truy cập — phục vụ truy vết giao dịch tài sản mã hóa có rủi ro ẩn danh cao. Thời hạn 10 năm cao hơn mức tối thiểu 05 năm của R.11 phù hợp với khuyến nghị thực tiễn quốc tế đối với giao dịch tài sản ảo (xét đến chu kỳ điều tra tội phạm xuyên biên giới và tính phức tạp của truy vết blockchain).</p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>c) Thông tin, hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến khách hàng, giao dịch phải báo cáo;</p> <p>d) Báo cáo giao dịch quy định tại các điều 25, 26 và 34 của Luật này và thông tin, hồ sơ, tài liệu kèm theo giao dịch báo cáo.</p> <p>2. Thời hạn lưu trữ quy định như sau:</p> <p>a) 05 năm kể từ ngày kết thúc giao dịch hoặc ngày đóng tài khoản hoặc ngày báo cáo đối với các thông tin, hồ sơ, tài liệu quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này;</p> <p>b) 05 năm kể từ ngày phát sinh giao dịch đối với các báo cáo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.</p>	<p><del>hàng;</del></p> <p><i>c) Thông tin liên quan đến tất cả các giao dịch bao gồm cả giao dịch trong nước và quốc tế; khác liên quan đến khách hàng, giao dịch phải báo cáo</i></p> <p>d) Báo cáo giao dịch quy định tại các điều 25, 26 và 34 của Luật này và thông tin, hồ sơ, tài liệu kèm theo giao dịch báo cáo.</p> <p>2. Thời hạn lưu trữ quy định như sau:</p> <p>a) <i>Ít nhất</i> 05 năm kể từ ngày kết thúc giao dịch hoặc ngày đóng tài khoản <b>hoặc chấm dứt giao dịch kinh doanh</b> hoặc ngày báo cáo đối với các thông tin, hồ sơ, tài liệu quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này;</p> <p>b) <i>Ít nhất</i> 05 năm kể từ ngày phát sinh giao dịch đối với các báo cáo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;</p> <p>c) <i>Ít nhất 10 năm đối với lịch sử giao dịch, thông tin về người khởi tạo, người thụ hưởng (tối thiểu tên, địa chỉ, địa chỉ ví), lịch sử địa chỉ thiết bị đăng nhập hoặc địa chỉ giao thức Internet (sau đây gọi là địa chỉ IP) truy cập; thông tin thiết bị truy cập; thông tin mở tài</i></p>	

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
	<p><i>khoản, thông tin tài khoản ngân hàng liên kết của nhà đầu tư.</i></p>	
<p><b>Điều 40. Bảo đảm bí mật thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo</b></p> <p>1. Đối tượng báo cáo và tổ chức, cá nhân có liên quan phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và bảo mật thông tin nhận biết khách hàng đối với thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo liên quan đến các giao dịch phải báo cáo theo quy định của Luật này.</p> <p>2. Luật này., báo cáo liên quan đến các giao dịch. Đu và tà t báo cáo và tà t báo cáo và tó liên quan phải tuân thủ quy định của pháp luật v. Đu và tà t báo cáo và tà t báo cáo và tó liên quan p ngĐu và tà t báo cáo và tà t bá, cá</p>	<p><b>Điều 40. Bảo đảm bí mật thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo</b></p> <p>1. Đối tượng báo cáo, <i>giám đốc, cán bộ quản lý và nhân viên của tổ chức tài chính</i> phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và bảo mật thông tin nhận biết khách hàng đối với thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo liên quan đến các giao dịch phải báo cáo theo quy định của Luật này.</p> <p>2. Đối tượng báo cáo, <i>giám đốc, cán bộ quản lý và nhân viên của tổ chức tài chính</i> không được tiết lộ <i>cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào</i> thông tin về việc đã báo cáo giao dịch đáng ngờ hoặc thông tin liên quan đến giao dịch đáng ngờ.</p>	<p>Nhằm đảm bảo tuân thủ Khuyến nghị 21(b) của FATF và giải quyết các thiếu hụt theo đánh giá của APG tại Báo cáo MER 2022, FUR 2023: Khoản 2 Điều 40 của Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 có quy định rõ ràng cấm các đối tượng báo cáo, ban lãnh đạo hoặc nhân viên tiết lộ “việc báo cáo giao dịch đáng ngờ” hoặc “thông tin liên quan đến giao dịch đáng ngờ” cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tuy nhiên, quy định này không áp dụng đối với tất cả các giám đốc của tổ chức tài chính.</p> <p>Ngoài ra, chưa có hướng dẫn nào được ban hành cho các tổ chức tài chính nhằm bảo đảm rằng việc tuân thủ quy định này không cản trở việc chia sẻ thông tin theo Khuyến nghị 18.</p>
<p><b>Điều 51. Trách nhiệm của Bộ Tài chính</b></p> <p>1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, chứng khoán, dịch vụ kế toán, trò chơi điện tử có thưởng, casino, xổ số, đặt</p>	<p><b>“Điều 51. Trách nhiệm của Bộ Tài chính</b></p> <p>1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, chứng khoán, dịch vụ kế toán, trò chơi điện tử có thưởng, casino, xổ số, đặt cược và dịch vụ khác</p>	<p>(i) Điều 7 Nghị định số 216/2025/NĐ-CP quy định các cơ quan Thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế, bao gồm: “ 1. <i>Thanh tra An toàn bức xạ và hạt nhân</i>; 2. <i>Thanh tra Chứng khoán Nhà nước</i>; 3. <i>Thanh tra Hàng hải Việt Nam</i>; 4. <i>Thanh tra Hàng không Việt Nam</i>”.</p> <p>(ii) Điểm d khoản 17 Điều 2 Nghị định số 29/2025/NĐ-</p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p>cược và dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.</p> <p>2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó có căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo đó.</p> <p>3. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó có căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, kết quả đánh giá đối với lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	<p>thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.</p> <p><b>2. Thanh tra hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực chứng khoán;</b> <del>Thanh tra, Kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này,</del> trong đó có căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo đó.</p> <p>3. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này đối với lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này.”.</p>	<p>CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính quy định: “<i>d) Quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán; quản lý các hoạt động dịch vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.</i>”</p> <p>(iii) Điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP quy định Bộ Tài chính có trách nhiệm: ” <i>b) Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an quản lý, giám sát các tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa; triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền; thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình;</i>”</p> <p>Do vậy, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính theo hướng “<i>Thanh tra hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực chứng khoán, tài sản mã hóa</i>” để đảm bảo phù hợp với quy định về đối tượng báo cáo tại Điều 4 Luật số 14/2022/QH15 và quy định của pháp luật về chức năng thanh tra của Bộ Tài chính. Bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài chính <b>thanh tra hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc lĩnh vực chứng khoán;</b></p>

<p style="text-align: center;"><b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>THUYẾT MINH</b></p>
<p><b>III. LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b></p>		
<p style="text-align: center;"><b>Không quy định</b></p>	<p>Bổ sung điểm e vào khoản 2 Điều 114:</p> <p><b>“Điều 114. Các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng thương mại</b></p> <p>...</p> <p>2. Ngân hàng thương mại được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan:</p> <p>...</p> <p><b>e) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm của trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ”</b></p>	<p>Tại Văn bản số 4597/VPCP-KTTH của Văn phòng Chính phủ về hoàn thiện Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, Phó thủ tướng Nguyễn Văn Thắng chỉ đạo NHNN rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Các TCTD tại kỳ họp Quốc hội gần nhất để xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc quản lý tài sản bảo đảm của trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.</p> <p>Hiện nay, căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 114 Luật các TCTD, TCTD chỉ được thực hiện hoạt động về đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, TCTD nước ngoài, TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (là quản lý tài sản bảo đảm gắn với hoạt động cho vay của TCTD); không được thực hiện hoạt động quản lý TSBĐ của trái phiếu doanh nghiệp (TPDN). Vì vậy, NHNN đề xuất bổ sung tại khoản 2 Điều 114 Luật Các TCTD hoạt động “nhận và quản lý TSBĐ của TPDN riêng lẻ” để tạo cơ sở pháp lý cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện hoạt động “nhận và quản lý TSBĐ của TPDN riêng lẻ” theo quy định của pháp luật có liên quan (bao gồm văn bản do Bộ Tài chính hướng dẫn về điều kiện, tiêu chuẩn thực hiện nghiệp vụ nhận và quản lý tài sản bảo đảm của TPDN, quyền và nghĩa vụ của</p>

<b>LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12 VÀ LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15, LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b>	<b>DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM SỐ 46/2010/QH12, LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN SỐ 14/2022/QH15 VÀ LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG SỐ 32/2024/QH15</b>	<b>THUYẾT MINH</b>
		các bên như ý kiến của NHNN đã nêu tại công văn số 4002/NHNN-CSTT ngày 14/5/2026).